



lán méi
蓝莓

noun · blueberry

Example Sentence

Wǒ měi tiān zǎo shàng dōu huì chī yī xiē lán méi.
我每天早 上 都会吃一些蓝莓。

I eat some blueberries every morning.

Trace each character, then write the word on your own.

蓝	蓝	蓝	蓝	蓝	蓝	蓝	蓝	蓝	蓝	蓝
蓝	蓝	蓝	蓝	蓝						

莓	莓	莓	莓	莓	莓	莓	莓	莓	莓	莓
莓	莓									

